

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 03 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Trần Việt Quang
- **Thư ký phiên toà:** Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn N, sinh ngày 20/5/1996 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Vinh Quang, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Phùng Thị Vân Ly (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023 được tại ngoại đến nay, có mặt.

2. Trần Thanh H, sinh ngày: 26/12/1992 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Thanh Giã 1, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh V và bà Nguyễn Thị Lan A; có vợ là Khổng Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023 được tại ngoại đến nay, có mặt.

3. Đỗ Văn T, sinh ngày: 08/10/1987 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn N, xã Thanh T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính

N; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn K và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023 được tại ngoại đến nay, có mặt.

4. Bùi Văn G, sinh ngày 02/4/1994 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Vĩnh Q, xã Thanh T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q1 và bà Trần Thị H; có vợ là Tạ Thị Hồng D và 02 con; quá trình hoạt động: Từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 01 năm 2014 tham gia nghĩa vụ quân sự tại tiểu đoàn 22, Cục Hậu cần, Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023 được tại ngoại đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 04/02/2023, Bùi Văn N gọi điện thoại cho Bùi Văn G và Đỗ Văn T hẹn đến quán “Bi-a Quân” của Trần Thanh H ở đường Ngô Thì N thuộc tổ dân phố Đông Hợp, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi bi-a. Tại đây N, H, T, G cùng chơi bi-a từ 12h30’ đến 13h30’ thì N nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” ăn tiền nên rủ H, T và G cùng chơi thì được tất cả đồng ý. Sau đó, N đi đến quán tạp hóa bên cạnh của chị Hoàng Thị N sinh năm 1987 trú tại xóm Chám, xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên để mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân với giá 10.000đ. Mua được bài, N quay lại rồi cùng T, G, H đánh bạc; các đối tượng thống nhất mức sát phạt như sau: Mỗi người được chia 10 quân bài ai là người đánh hết bài trước là người T, những người còn lại phải trả cho người T tương ứng với số tiền 10.000đ một quân bài mà họ còn trên tay. “Sâm” là người chơi đánh hết bài trên tay và không ai chặn được thì người chơi còn lại mỗi người phải trả 200.000đ cho người T, nếu có người chặn được sâm thì người báo sâm phải trả cho người chặn được số tiền 800.000đ. “Treo” là người chơi không đánh được quân bài nào thì phải trả cho người T 150.000đ. Từng ván mỗi đối tượng bỏ ra 20.000đ đóng tiền gà nếu ai được “sáp” (có 03 quân bài cùng cấp, ví dụ AAA, 222...) thì sẽ được lấy hết số tiền gà trên cH. Vị trí các đối tượng ngồi theo chiều kim đồng hồ lần lượt là: N, T, G, H.

Đến 16h cùng ngày, Tổ công tác Công an phường Đồng Tâm phát hiện bắt quả tang các đối tượng cùng vật chứng thu giữ gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, số tiền 9.460.000đ (trong đó có 5.460.000đ thu trên cH bạc và 4.000.000đ thu trong ví của Trần Thanh H để trước vị trí H ngồi), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 màu trắng của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu bạc của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đen của G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím của H.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền 9.460.000đ được các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Trước khi đánh bạc, N có 2.455.000đ, khi bị bắt quả tang N còn 770.000đ (đang thua 1.685.000đ); T có 1.255.000đ, khi bị bắt quả tang có 1.820.000đ (đang T 565.000đ); G có 795.000đ, khi bị bắt quả tang có 1.100.000đ (đang T 305.000đ); H có 4.955.000đ, khi bị bắt còn 4.860.000đ (đang thua 95.000đ), ngoài ra thu ở giữa chiếu bạc số tiền 910.000đ là tiền gà do các đối tượng đóng góp.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 35/QĐ-VKSTP.VY ngày 03/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Bùi Văn N, Trần Thanh H, Đỗ Văn T và Bùi Văn G về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố Bùi Văn N, Trần Thanh H, Đỗ Văn T, Bùi Văn G phạm tội “*Đánh bạc*”. Về hình phạt chính:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 xử phạt Bùi Văn N từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS 2015 xử phạt Trần Thanh H từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS 2015 xử phạt Đỗ Văn T từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS 2015 xử phạt Bùi Văn G từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T, Giao cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về phạt bổ sung: Đề nghị phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.460.000đ đã thu giữ.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đều nghị xem xét cho hưởng khoan hồng với mức phạt nhẹ nhất để có cơ hội sửa sai, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, KH nại gì do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai tại phiên của các bị cáo là phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng cũng như tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đó đó có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 04/02/2023, tại quán “Bi-a Quân” trên đường Ngô Thì Nhậm, thuộc tổ dân phố Đông Hợp, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Bùi Văn N, Trần Thanh H, Đỗ Văn T và Bùi Văn G đang đánh bạc dưới hình thức chơi Sâm được thua bằng tiền, số tiền dùng đánh bạc là 9.460.000đ thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS 2015. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó việc xét xử công khai là cần thiết để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, Bùi Văn N là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp mua bài tu lơ khơ về để cùng các đối tượng đánh bạc. Còn Trần Thanh H, Đỗ Văn T, Bùi Văn G là người tích cực tham gia. Tuy nhiên, trước khi phạm tội các bị cáo không có bản bạc, phân công cụ thể vai trò từng người nên tính chất đồng phạm trong vụ án này là giản đơn, không có cấu kết chặt chẽ.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, H, T, G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên đều được hưởng tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Đối với bị cáo H có ông và bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống giặc ngoại xâm, còn bị cáo G đã tham gia lực lượng vũ trang từ tháng 9/2012 đến tháng 01/2014 và có ông nội được tặng giấy khen trong phong trào thi đua yêu nước, ông ngoại được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì có đóng góp công sức trong kháng chiến nên cả hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4] Về hình phạt chính, thấy rằng: Bị cáo N có vai trò chủ mưu, khởi xướng việc phạm tội nên cần phải áp dụng mức phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Đối với bị cáo H, T, G có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên có thể xem xét chấp nhận áp dụng hình phạt tù cho cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về phạt bổ sung: Xét thấy phạt bổ sung đối với các bị cáo là cần thiết để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó mức phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ để các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số

tiền 9.460.000đ là tiền các đối tượng đánh bạc do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 màu trắng của N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu bạc của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đen của G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím của H; quá trình điều tra xác định đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Bùi Văn N, Trần Thanh H, Đỗ Văn T, Bùi Văn G phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 xử phạt Bùi Văn N 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS 2015 xử phạt Trần Thanh H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS 2015 xử phạt Đỗ Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS 2015 xử phạt Bùi Văn G 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo T, giao cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì

Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS 2015, phạt bổ sung Bùi Văn N, Trần Thanh H, Đỗ Văn T, Bùi Văn G mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.460.000đ (Chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 21/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc Bùi Văn N, Trần Thanh H, Đỗ Văn T, Bùi Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Khai Quang, tp Vĩnh Yên;
- UBND xã Thanh Trù, tp Vĩnh Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn T:

N là người gọi điện T đến chơi Bia

